TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 49*/2018/QĐST-HNGĐ*

Phú Bình, ngày 27 tháng 03 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 32/2018/TLST - HNGĐ ngày 02/03/2018 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Viết C, sinh năm 1982

Nơi cư trú: Xóm T, xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

- Bị đơn: Chị Trịnh Thị Cẩm T, sinh năm 1982

Nơi cư trú: Xóm T, xã K , huyện P, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 BLTTDS; khoản 7, Điều 26; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19/03/2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19/03/2018 là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Viết C và chị Trịnh Thị Cẩm T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Viết C và chị Trịnh Thị Cẩm T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Minh Q, sinh ngày 20/01/2008 và Nguyễn Trà M, sinh ngày 02/03/2014cho đến khi con đủ 18 hoặc khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh C tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cho chị T 1.000.000 đồng/ 1cháu/ 1 tháng kể từ ngày 30/04/2018 cho đến khi con đủ 18 tuổi

hoặc có sự thay đổi khác. Anh C có quyền đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, chị T có đơn yêu cầu thi hành, anh C không tự nguyện thi hành được khoản tiền cấp dưỡng nuôi con trên, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi được xác định theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Các bên đương sự đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự: Anh C tự nguyện nhận nộp 150.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm và phải nộp 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con nộp ngân sách nhà nớc đợc trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0000357 ngày 02/03/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Bình.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận
- VKSND huyện Phú Bình;
- Chi cục THADS huyện Phú Bình;
- Các đương sự;
- UBND xã
- Lưu HS

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Lý